

Ngày 30/06/2025	14,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	-2.6%	-20.5%

Q2/25

ROE **#VALUE!** **#VALUE!**

Q2/25

DT thuần **884**

tỷ VNĐ

QoQ **▲ 207**
▲ 30.6%

YoY **▲ 401**
▲ 83.0%

6T 2025

DT thuần **1,561**

tỷ VNĐ

YoY **▲ 531**
▲ 51.5%

Q2/25

LN gộp **43.1**

tỷ VNĐ

QoQ **▲ 5.00**
▲ 13.3%

YoY **▼ 2.80**
▼ 6.0%

6T 2025

LN gộp **81.3**

tỷ VNĐ

YoY **▲ 16.0**
▲ 24.4%

Q2/25

LN thuần **35.3**

tỷ VNĐ

QoQ **▲ 20.4**
▲ 137%

YoY **▲ 90.5**
▲ 164%

6T 2025

LN thuần **50.2**

tỷ VNĐ

YoY **▲ 125**
▲ 167%

Q2/25

LN sau thuế **30.2**

tỷ VNĐ

QoQ **▲ 18.3**
▲ 154%

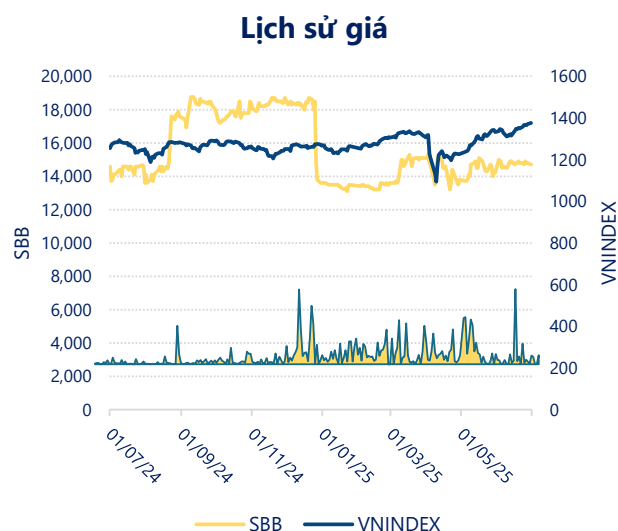
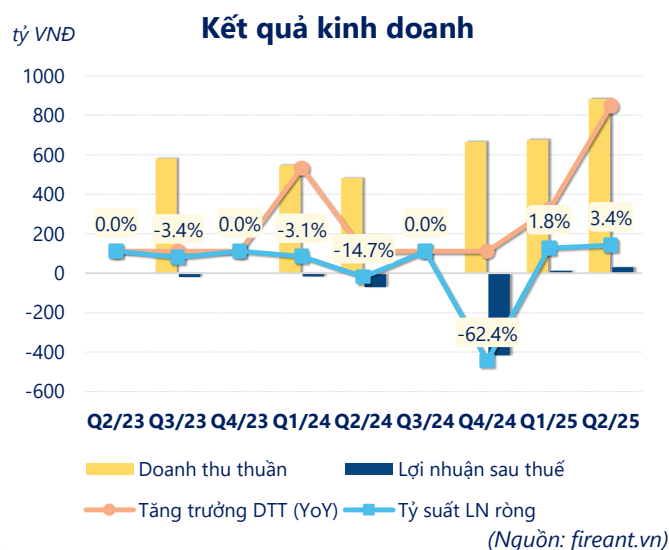
YoY **▲ 101**
▲ 142%

6T 2025

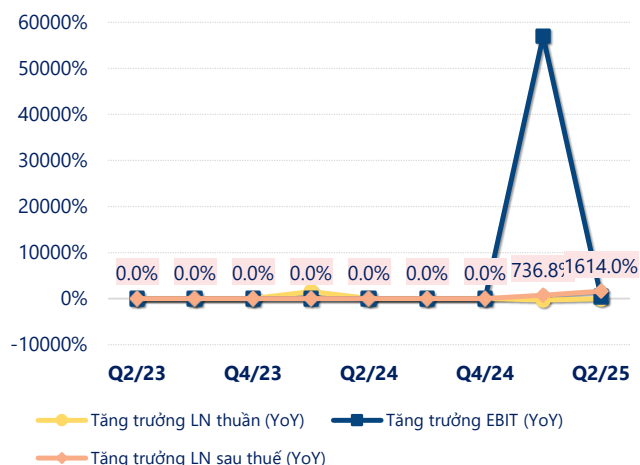
LN sau thuế **42.1**

tỷ VNĐ

YoY **▲ 130**
▲ 148%

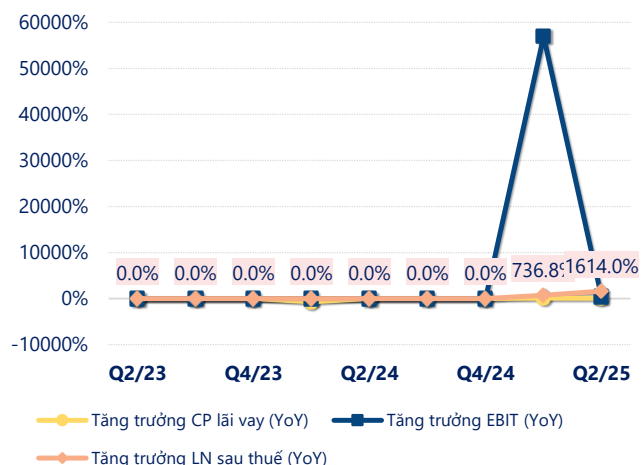


Tăng trưởng lợi nhuận



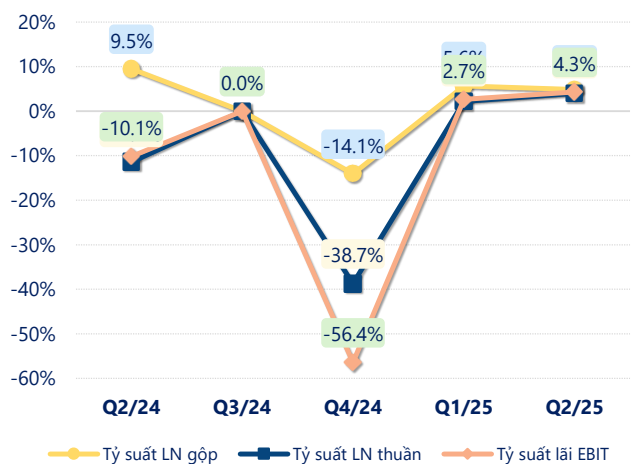
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



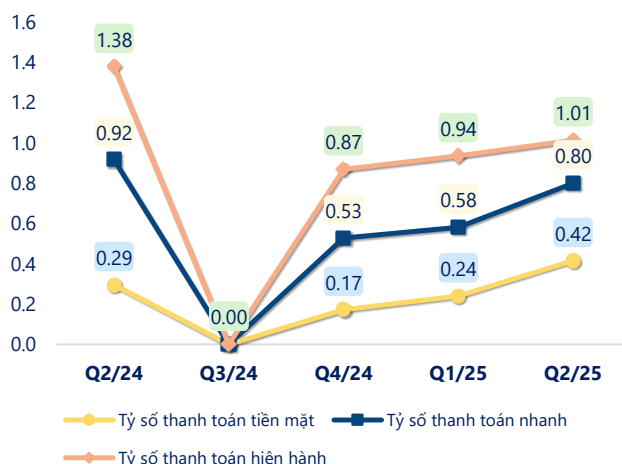
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



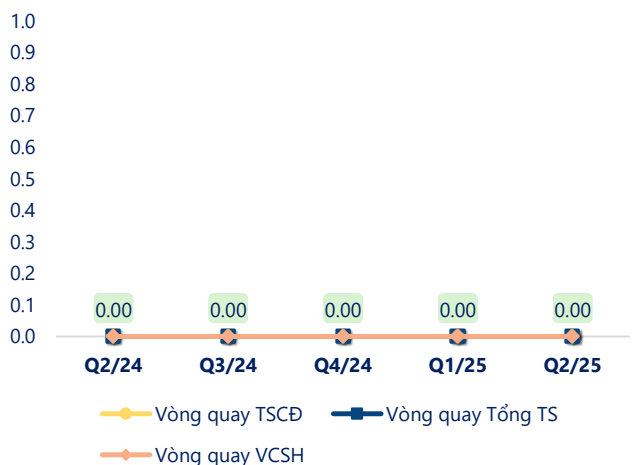
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	884	483	83.0%	1,561	1,030	51.5%
Giá vốn hàng bán	841	437	92.4%	1,480	965	53.3%
Lợi nhuận gộp	43.1	45.9	-6.0%	81.3	65.3	24.4%
Doanh thu HĐTC	6.32	4.08	55.0%	9.47	7.42	27.6%
Chi phí TC	3.68	19.0	-80.6%	8.38	11.5	-27.1%
Chi phí lãi vay	3.68	5.72	-35.7%	8.37	11.4	-26.8%
LN trong công ty LKLD	6.33	3.89	62.6%	6.33	-25.0	125%
Chi phí bán hàng	3.81	7.79	-51.1%	11.2	16.4	-31.9%
Chi phí QLDN	13.0	82.2	-84.2%	27.3	94.4	-71.1%
LN thuần từ HĐKD	35.3	-55.2	164%	50.2	-74.5	167%
Lợi nhuận khác	-0.94	0.44	-313%	-2.40	0.48	-600%
LN trước thuế	34.4	-54.7	163%	47.8	-74.0	165%
Lợi nhuận sau thuế	30.2	-71.2	142%	42.1	-88.0	148%
LNST của CĐ cty mẹ	30.2	-71.2	142%	42.1	-88.0	148%

(Nguồn: fireant.vn)

